

BIỆN PHÁP PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG TÌM VIỆC LÀM SAU TỐT NGHIỆP CHO SINH VIÊN TRƯỜNG CAO ĐẲNG KINH TẾ - TÀI CHÍNH THÁI NGUYÊN

Hà Thị Trường^{1*}, Hoàng Anh Hùng¹, Trương Phúc Hưng²

¹Trường Cao đẳng Kinh Tế - Tài chính Thái Nguyên

²Trường Đại học Khoa học - ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Nhằm tìm hiểu thực trạng, các nhân tố ảnh hưởng đến kỹ năng tìm việc làm sau tốt nghiệp của sinh viên tốt nghiệp trường Cao đẳng Kinh Tế - Tài chính Thái Nguyên, đề tài đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu như: Phương pháp nghiên cứu tài liệu, phương pháp điều tra bằng bảng hỏi, phương pháp phỏng vấn sâu và phương pháp xử lý số liệu bằng thống kê toán học. Kết quả nghiên cứu cho thấy, kỹ năng tìm việc làm sau tốt nghiệp của sinh viên ở mức trung bình và được thể hiện qua 4 kỹ năng: Kỹ năng lập kế hoạch nghề nghiệp, kỹ năng tìm kiếm thông tin việc làm, kỹ năng chuẩn bị hồ sơ xin việc và kỹ năng phỏng vấn nhân sự. Kết quả nghiên cứu cũng đã chỉ ra được các yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng tìm việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp. Trong đó yếu tố chủ quan có ảnh hưởng mạnh mẽ là yếu tố tính tích cực của sinh viên, động cơ tìm kiếm việc làm. Yếu tố khách quan là yếu tố chương trình đào tạo của nhà trường và phương pháp giảng dạy của giảng viên. Xuất phát từ thực trạng và các nhân tố ảnh hưởng, nhóm nghiên cứu đã đề xuất một số biện pháp giúp phát triển kỹ năng tìm việc làm sau tốt nghiệp cho sinh viên trường Cao đẳng Kinh Tế - Tài chính Thái Nguyên, qua đó góp phần phục vụ cho công tác định hướng và đào tạo tại trường.

Từ khóa: *Giáo dục; nâng cao kỹ năng; tìm việc làm; sinh viên sau tốt nghiệp; Trường Cao đẳng Kinh tế - Tài chính Thái Nguyên.*

Ngày nhận bài: 26/02/2020; Ngày hoàn thiện: 24/4/2020; Ngày đăng: 27/4/2020

THE METHOD OF DEVELOPING JOB SEEKING SKILLS FOR GRADUATES OF THAI NGUYEN COLLEGE OF ECONOMICS AND FINANCE

Hà Thị Trường^{1*}, Hoàng Anh Hùng², Trương Phúc Hưng¹

¹Thai Nguyen College of Economics and Finance

²TNU - University of Sciences

ABSTRACT

In order to study the current situation and the factors affecting job seeking skills after graduation of Thai Nguyen College of Economics and Finance, some research methods have been used such as: The method of document research, the method of survey by questionnaire, the method of in-depth interview and data processing method by mathematical statistics. The research results show that the students' job seeking skills after graduation are at an average level and are expressed through four skills: career planning skills, skills of searching information about jobs, curriculum vitae preparing skills and interview skills. The research results also show the factors affecting job seeking skills of students after graduation, in which the subjective factor that has a strong influence is the student's activeness and job seeking motivation. The objective factor is the schools curriculum and the teachers's teaching methods. Originating from the current situation and influencing factors, the research group has proposed a number of measures to help develop job seeking skills for students after graduation of Thai Nguyen College of Economics and Finance, thereby contributing to the orientation and training at the college.

Keywords: *Education; improving skills; finding a job; graduate students; Thai Nguyen College of Economics and Finance.*

Received: 26/02/2020; Revised: 24/4/2020; Published: 27/4/2020

* Corresponding author. Email: lantruong.ckt@gmail.com

1. Đặt vấn đề

Bản tin cập nhật thị trường lao động quý 3-2019, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội công bố số người thất nghiệp có trình độ “cao đẳng” là 79 nghìn người, tăng 3,8 nghìn người so với quý 3/2018 và tăng 10,3 nghìn người so với quý 2/2019 [1]. Các chuyên gia đã đưa ra nhiều lý do giải thích nguyên nhân thất nghiệp, trong đó kỹ năng tìm việc còn thiếu và yếu là một trong những hạn chế lớn của sinh viên sau tốt nghiệp.

Kết quả nghiên cứu của Finch & cộng sự, Lievens & Sackett (2012) [2], đã đề cập đến 5 loại kỹ năng mềm được nhà tuyển dụng quan tâm khi tuyển chọn sinh viên, đó là: kỹ năng giao tiếp bằng văn bản; kỹ năng giao tiếp bằng lời nói; kỹ năng lắng nghe; tính chuyên nghiệp và kỹ năng làm việc nhóm. Ngoài ra, nghiên cứu của Hopkins & cộng sự (2011) [3], cũng đã chỉ ra mối quan hệ giữa kinh nghiệm trước khi tốt nghiệp và việc tuyển chọn sinh viên mới tốt nghiệp của nhà tuyển dụng.

Trong tâm lý học, kỹ năng được hiểu là năng lực vận dụng kiến thức, kinh nghiệm của cá nhân vào các thao tác cụ thể trong điều kiện thực tiễn để chủ thể thực hiện có hiệu quả hành động đó [4]. Kỹ năng tìm việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp Trường cao đẳng Kinh tế Tài chính Thái Nguyên (KTTCTN) là năng lực vận dụng kiến thức về ngành học, kiến thức về xã hội, kinh nghiệm tích lũy trong quá trình học, vận dụng vào thực tế của quá trình tìm việc làm để sinh viên thực hiện có hiệu quả quá trình tìm việc.

Trong giai đoạn khủng hoảng việc làm hiện nay, sinh viên trường cao đẳng KTTCTN, bên cạnh những kiến thức chuyên môn được đào tạo, họ cần có những kỹ năng gì để có khả năng tìm được việc làm. Vì vậy, đề tài “Biện pháp phát triển kỹ năng tìm việc làm cho sinh viên sau tốt nghiệp Trường cao đẳng KTTCTN” được tiến hành với mong muốn có thể đưa ra một số biện pháp thiết thực nhằm giải quyết vấn đề trên.

2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

2.1. Đối tượng nghiên cứu

300 cựu sinh viên của trường cao đẳng KTTCTN khóa 9, 10, 11, 12 thuộc 5 chuyên ngành Kế toán, Tài chính - Ngân hàng, Luật, Quản trị kinh doanh, Công nghệ thông tin.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Trong khuôn khổ của đề tài này chúng tôi sử dụng các phương pháp nghiên cứu chủ yếu sau đây:

Phương pháp nghiên cứu tài liệu: Phương pháp này được thực hiện theo các bước: phân tích, tổng hợp, hệ thống hóa, khái quát hóa lý thuyết về các vấn đề liên quan đến kỹ năng, kỹ năng tìm việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp.

Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi: Căn cứ vào mục đích nghiên cứu chúng tôi xây dựng bảng hỏi có cấu trúc gồm 4 phần. Phần 1: Thông tin chung về người cung cấp thông tin; phần 2: thông tin về thực trạng việc làm của sinh viên tốt nghiệp; phần 3: Tìm hiểu mức độ chủ động của sinh viên khi thực hiện kỹ năng tìm việc làm; phần 4: Tìm hiểu những yếu tố chủ quan và khách quan ảnh hưởng tới kỹ năng tìm kiếm việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp. Trong đó, nhóm câu hỏi thuộc phần 3 và 4 được đo bằng thang đo Likert 3 mức độ (1 - Chủ động/ Ảnh hưởng; 2 - Ít chủ động/ Ít ảnh hưởng; 3 - Không chủ động/ Không ảnh hưởng). Đối với thang đo Likert 3 mức độ sử dụng trong khảo sát, giá trị khoảng cách = $(\text{Maximum} - \text{Minimum})/n = (3 - 1)/3 = 0.67$. Ý nghĩa các mức như sau:

1 - 1,67: Không chủ động/ Không ảnh hưởng.

1,68 - 2,33: Ít chủ động/ Ít ảnh hưởng

2,34 - 3: Chủ động/ Ảnh hưởng

Phương pháp phỏng vấn sâu: Nhóm nghiên cứu tiến hành phỏng vấn 5 sinh viên tốt nghiệp và 5 giảng viên nhằm tìm hiểu sâu thêm về kỹ năng tìm việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp.

Bên cạnh đó nhóm nghiên cứu còn sử dụng các phương pháp toán học để xử lý số liệu do các phương pháp nghiên cứu khác mang lại như tính tỷ lệ %, tính điểm trung bình (ĐTB).

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Mô tả mẫu nghiên cứu

Để tiến hành điều tra về kỹ năng tìm việc làm của sinh viên tốt nghiệp trong giai đoạn 2015 - 2018, nhóm nghiên cứu đã phát ra 300 phiếu và thu về được 250 phiếu, đạt tỷ lệ 83,3%. Số mẫu này phân bố vào các khóa, cụ thể khóa 9, 10, 11, 12 có tỷ lệ lần lượt là: 85 (34%), 68 (27,2%), 45 (18%) và 52 (20,8%).

3.2. Thực trạng việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp trường cao đẳng KTTCTN qua thời gian tìm được việc làm

Kết quả điều tra cho thấy, sinh viên sau tốt nghiệp tìm được việc làm trong khoảng thời gian 6-12 tháng chiếm tỷ lệ cao nhất với 143 sinh viên (57,2%). Đây là mốc thời gian sinh viên có thêm các kiến thức, kinh nghiệm về kỹ năng tìm việc làm sau quá trình tìm kiếm việc làm kể từ khi tốt nghiệp. Số sinh viên tìm được việc làm trong vòng 1 tháng sau tốt nghiệp có 40 sinh viên (16%) và tìm được việc làm sau 1- 6 tháng có 67 sinh viên (26,8%). Kết quả cụ thể được thể hiện trong bảng 1.

Bảng 1. Thời gian tìm được việc làm sau tốt nghiệp

Thời gian	Số lượng	Tỷ lệ %
Trong vòng 1 tháng	40	16
Sau 1 tháng - 6 tháng	67	26,8
Sau 6 tháng - 12 tháng	143	57,2
Tổng	250	100

Quá trình xin việc thành công hay thất bại phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố, tuy nhiên qua khảo sát cho thấy số lượng sinh viên tìm được việc làm sau tốt nghiệp vẫn còn ở mức hạn chế, những yếu tố ảnh hưởng gồm nhiều yếu tố khác nhau tuy nhiên đa phần sinh viên đều nhấn

Bảng 2. Mức độ chủ động của sinh viên khi thực hiện kỹ năng tìm kiếm việc làm

Kỹ năng	Mức độ						ĐTB
	Chủ động		Ít chủ động		Không chủ động		
	SL	%	SL	%	SL	%	
Kỹ năng lập kế hoạch nghề nghiệp	84	33,6	68	27,2	98	39,2	2,14
Kỹ năng tìm kiếm thông tin việc làm	130	52	80	32	40	16	2,36
Kỹ năng chuẩn bị hồ sơ xin việc	127	50,8	72	28,2	51	20,4	2,27
Kỹ năng phỏng vấn nhân sự	68	27,2	67	26,8	115	46	2,09
Điểm tổng hợp							2,21

manh tới những yếu tố về kỹ năng tìm việc làm. Đây là yếu tố quan trọng quyết định tới khả năng có việc làm sau tốt nghiệp của sinh viên.

3.3. Thực trạng kỹ năng tìm việc làm của sinh viên trường cao đẳng KTTCTN

Kỹ năng tìm việc làm bao gồm tổ hợp các kỹ năng: kỹ năng lập kế hoạch nghề nghiệp, kỹ năng tìm kiếm thông tin việc làm, kỹ năng chuẩn bị hồ sơ xin việc, kỹ năng phỏng vấn nhân sự. Trong khuôn khổ bài viết, nhóm nghiên cứu tập trung nghiên cứu mức độ thực hiện những kỹ năng trên. Kết quả nghiên cứu được thể hiện trong bảng 2.

Trong 4 kỹ năng trên, sinh viên thực hiện tốt nhất “Kỹ năng tìm kiếm thông tin việc làm” với ĐTB = 2,36 và 52% sinh viên chủ động, 32% sinh viên ít chủ động và 16% không chủ động khi tìm kiếm thông tin việc làm; tiếp đến là “Kỹ năng chuẩn bị hồ sơ xin việc” với ĐTB = 2,27 và 50,8% sinh viên lựa chọn chuẩn bị hồ sơ xin việc ở mức chủ động, 28,2% sinh viên ít chủ động và 20,4% không chủ động. Ở vị trí thứ 3, “Kỹ năng lập kế hoạch nghề nghiệp” với ĐTB = 2,14 và có 33,6% sinh viên cho rằng đã chủ động trong quá trình lập kế hoạch nghề nghiệp, 27,2% sinh viên ít chủ động và 39,2% không chủ động. Ở vị trí số 4, “Kỹ năng phỏng vấn nhân sự” với ĐTB = 2,09 và 27,2% sinh viên đánh giá bản thân ở mức chủ động khi thực hiện kỹ năng phỏng vấn nhân sự, 26,8% đánh giá bản thân ở mức ít chủ động và 46% ở mức không chủ động. ĐTB của 4 kỹ năng trên là 2,21. ĐTB này cho thấy, sinh viên ít chủ động khi thực hiện kỹ năng tìm kiếm việc làm hay kỹ năng tìm kiếm việc làm của sinh viên ở mức trung bình.

3.4. Thực trạng đào tạo kỹ năng tìm việc cho sinh viên trường cao đẳng KTTCTN

Trong số 250 sinh viên trường cao đẳng KTTCTN đã tốt nghiệp được phỏng vấn, có 48% sinh viên được đào tạo các kỹ năng tìm kiếm việc làm ở trường. Điều đó cho thấy không phải tất cả sinh viên học tại trường đều được đào tạo về kỹ năng này. Cụ thể, tỉ lệ sinh viên được đào tạo về kỹ năng này ở các khóa 9, 10, 11, 12 lần lượt là 26,6%, 25,4%, 23,2% và 24,8%. Nguyên nhân có thể đưa ra là do, kỹ năng tìm việc làm không được đào tạo một cách chính thức, có hệ thống mà từng kỹ năng thuộc nhóm kỹ năng tìm việc chỉ được giảng dạy ở một số môn học nhất định, trong khi đó các môn học này không được giảng dạy cho sinh viên toàn trường mà chỉ có một số sinh viên thuộc những chuyên ngành nhất định được học. Có thể lấy ví dụ về 1 số môn học như: Quản trị nhân lực, một trong những kiến thức sinh viên nắm được sau khi học môn học này là các kiến thức liên quan đến tuyển dụng nhân sự, cụ thể như phương thức tuyển dụng, nội dung cần trình bày của thư xin việc, sơ yếu lý lịch... Một môn học khác cũng cung cấp cho sinh viên các kỹ năng liên quan đến tìm việc làm là môn học Giao dịch và đàm phán kinh doanh. Trong môn học này, sinh viên được cung cấp các kiến thức liên quan đến kỹ năng giao tiếp trong giao dịch, tâm lý và văn hóa giao dịch. Sinh viên hoàn toàn có thể vận dụng những kiến thức này vào quá trình đàm phán điều kiện làm việc trong quá trình tuyển dụng. Tuy nhiên môn học này chỉ được giảng dạy cho sinh viên 1 số ngành như: Quản trị kinh doanh, Kế toán, Tài chính - Ngân hàng.

Ngoài các kỹ năng được đào tạo, trong thời gian theo học tại trường bên cạnh hoạt động chính là học tập thì sinh viên còn tham gia

vào các hoạt động khác như công tác lớp, công tác Đoàn, tham gia các câu lạc bộ trong trường, tham gia hoạt động tình nguyện... Những hoạt động này không những giúp trang bị cho sinh viên các kỹ năng sống mà còn ảnh hưởng gián tiếp đến kỹ năng tìm việc làm sau khi tốt nghiệp của sinh viên.

3.5. Các yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng tìm việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp

3.5.1. Các yếu tố khách quan

Có rất nhiều yếu tố khách quan ảnh hưởng đến kỹ năng tìm việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp trường cao đẳng KTTCTN, tuy nhiên trong phạm vi nghiên cứu của đề tài, nhóm nghiên cứu tìm hiểu 4 yếu tố khách quan tác động đến đó là: Chương trình đào tạo; sự hỗ trợ từ đơn vị đào tạo; phương pháp giảng dạy của giảng viên; điều kiện học tập và trang thiết bị.

Kết quả khảo sát cho thấy, trong các yếu tố khách quan, yếu tố ảnh hưởng mạnh nhất tới kỹ năng tìm việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp đó là “Chương trình đào tạo” (ĐTB = 2,53). Mỗi chương trình đào tạo gắn với một ngành học. Mỗi ngành học có mục tiêu đào tạo và đặc thù khác nhau nên sẽ có một hoặc nhiều chương trình đào tạo khác nhau với khối lượng kiến thức, yêu cầu chất lượng và đặc thù tương ứng. Từ khóa 7, sinh viên trường cao đẳng KTTCTN được đào tạo hoàn toàn theo phương thức đào tạo tín chỉ. Mục tiêu chính của đào tạo theo tín chỉ là tăng cường năng lực làm việc của sinh viên sau tốt nghiệp, trong đó yếu tố kỹ năng được quan tâm hàng đầu. Chính bởi vậy, chương trình đào tạo được sinh viên đánh giá có ảnh hưởng nhiều tới việc hình thành kỹ năng tìm kiếm việc làm cho sinh viên sau tốt nghiệp.

Bảng 3. Các yếu tố khách quan ảnh hưởng đến kỹ năng tìm việc làm

Yếu tố ảnh hưởng	Mức độ ảnh hưởng						ĐTB
	Ảnh hưởng		Ít ảnh hưởng		Không ảnh hưởng		
	SL	%	SL	%	SL	%	
Chương trình đào tạo	134	53,6	103	41,2	13	5,2	2,53
Sự hỗ trợ từ đơn vị ĐT	106	42,4	117	46,8	27	10,8	2,31
Phương pháp giảng dạy của giảng viên	119	47,6	110	44	21	8,4	2,39
Điều kiện học tập và trang thiết bị	65	26	145	58	40	16	2,09

Ở vị trí số 2, yếu tố về “Phương pháp giảng dạy của giảng viên” có ĐTB = 2,35. Giảng viên chính là lực lượng gần gũi nhất đối với mỗi sinh viên. Với phương pháp giảng dạy hấp dẫn, tạo cơ hội cho sinh viên rèn luyện những kỹ năng ngay trong giờ học sẽ là tiền đề tốt để sinh viên rèn luyện những kỹ năng nghề nghiệp.

Ở vị trí số 3, yếu tố “Sự hỗ trợ từ đơn vị đào tạo” có ĐTB = 2,31. Có nhiều chương trình hỗ trợ về kỹ năng cho sinh viên được Khoa, Trường, Hội sinh viên - Đoàn Thanh niên tổ chức, trong đó có các chương trình hướng nghiệp như: Các buổi tọa đàm về kỹ năng, yêu cầu của nhà tuyển dụng với nguồn nhân lực mới, tư vấn về thực tập tốt nghiệp, hỗ trợ khởi nghiệp. Qua phỏng vấn sâu một số cán bộ, giảng viên trong nhà trường, nhóm nghiên cứu nhận thấy, trường cao đẳng KTTCTN đã tổ chức nhiều hoạt động để giúp sinh viên có được việc làm sau tốt nghiệp.

Ở vị trí số 4, yếu tố “Điều kiện học tập và trang thiết bị” có ĐTB = 2,09, gồm phòng học, trang thiết bị, thư viện, tài liệu tham khảo, mạng Internet... Trong những năm gần đây, nhà trường đã cải thiện đáng kể, nâng cấp về cơ sở vật chất, giảng đường, phòng học, thư viện, mạng Internet, phục vụ các hoạt động học tập của cả thầy và trò. Sinh viên có sẵn môi trường để rèn luyện, thực hành những kiến thức mình đã được học. Do đó, những vấn đề này trở thành một trong những yếu tố ảnh hưởng nhất định tới việc hình thành kỹ năng học tập của sinh viên. Số liệu cụ thể được thể hiện trong bảng 3.

3.5.2. Các yếu tố chủ quan

Yếu tố chủ quan ảnh hưởng lớn nhất là “Tính tích cực của sinh viên” (ĐTB = 2,74). Quá trình tìm việc làm là quá trình đòi hỏi chủ thể phải

tích cực hoạt động để đạt được mục đích mình mong muốn, nếu không có tính tích cực thúc đẩy cá nhân hành động thì hiệu quả của quá trình tìm việc làm sẽ không đạt hiệu quả cao.

Yếu tố tiếp theo là “Động cơ tìm kiếm việc làm” (ĐTB = 2,65). Sau khi tốt nghiệp, mỗi sinh viên đều xác định cho mình những động cơ, mục đích về công việc khác nhau. Để tìm hiểu về động cơ tìm kiếm việc làm của sinh viên, chúng tôi nhận thấy có một số động cơ cụ thể như sau: Động cơ về mặt kinh tế: sau khi tốt nghiệp nỗi lo về khoản chu cấp của gia đình cho bản thân không còn hoặc sẽ bị cắt giảm một phần cũng khiến động cơ tìm kiếm việc làm của bản thân sinh viên bị ảnh hưởng mạnh mẽ; động cơ xã hội: nhu cầu học hỏi, giao tiếp của các bạn sinh viên vô cùng rộng lớn, sau tốt nghiệp có những cá nhân mong muốn được làm việc, cống hiến và tạo dựng nhiều mối quan hệ, môi trường giao tiếp; động cơ tự khẳng định: làm việc để phát triển bản thân, thể hiện tài năng, đóng góp cho sự phát triển cộng đồng và khẳng định vai trò, vị trí của mình trong xã hội.

Yếu tố “Định hướng nghề nghiệp của bản thân” có ĐTB = 2,63. Có định hướng nghề nghiệp sẽ giúp sinh viên xác định được các mục tiêu cần đạt được phù hợp với giá trị nghề nghiệp mình mong muốn. Đây là yếu tố vô cùng quan trọng giúp cá nhân thiết lập được quá trình hành động để đạt được mục tiêu của mình.

Cuối cùng là yếu tố “Kinh nghiệm tham gia các hoạt động ngoại khóa” (ĐTB = 2,35). Trong nhóm yếu tố này bao gồm hoạt động ngoài chương trình chính khóa tại trường như: Tham gia các câu lạc bộ, tổ đội nhóm, làm ban cán sự lớp hay những công việc đi làm thêm trong quá trình là sinh viên. Số liệu cụ thể được thể hiện trong bảng 4.

Bảng 4. Các yếu tố chủ quan ảnh hưởng đến kỹ năng tìm việc làm

Yếu tố ảnh hưởng	Mức độ ảnh hưởng						ĐTB
	Ảnh hưởng		Ít ảnh hưởng		Không ảnh hưởng		
	SL	%	SL	%	SL	%	
Động cơ tìm kiếm việc làm	165	66	85	34	0	0	2,65
Kinh nghiệm tham gia các hoạt động ngoại khóa	110	44	120	48	20	8	2,35
Định hướng nghề nghiệp của bản thân	158	63,2	92	36,8	0	0	2,63
Tính tích cực của sinh viên	185	74	65	26	0	0	2,74

3.6. Biện pháp phát triển kỹ năng tìm việc làm cho sinh viên sau tốt nghiệp trường cao đẳng KTTCTN

Để phát triển kỹ năng tìm việc làm của sinh viên trường cao đẳng KTTCTN nhóm nghiên cứu đề xuất một số biện pháp sau:

Biện pháp 1: Nâng cao nhận thức của sinh viên về vai trò tầm quan trọng của kỹ năng tìm việc làm.

Mục tiêu: Giúp sinh viên hiểu được ý nghĩa, vai trò, tầm quan trọng của kỹ năng tìm việc làm, từ đó có những định hướng, điều chỉnh quá trình học tập và rèn luyện kỹ năng của sinh viên.

Nội dung của biện pháp: Định hướng nghề nghiệp ngay từ khi là sinh viên năm thứ nhất, giúp các em tìm hiểu về hệ thống kiến thức, kỹ năng cần có sau tốt nghiệp chuyên ngành, đồng thời giúp các em thêm yêu nghề, tin tưởng và phấn đấu cho nghề nghiệp của mình.

Cách thực hiện: Tổ chức các buổi thảo luận, tọa đàm về kỹ năng nghề nghiệp, các vấn đề về việc làm của sinh viên sau tốt nghiệp. Bên cạnh đó tổ chức các buổi giao lưu gặp gỡ cựu sinh viên, doanh nghiệp để sinh viên nắm bắt được những thông tin về quá trình tìm việc và cơ hội nghề nghiệp sau khi ra trường; cung cấp cho sinh viên hệ thống tài liệu liên quan đến ngành học, cơ hội việc làm sau tốt nghiệp. Tổ chức các buổi thăm quan, trải nghiệm thực tế về công việc tại các đơn vị tuyển dụng.

Điều kiện thực hiện biện pháp: Cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các phòng ban chức năng, khoa trực thuộc trong quá trình tổ chức các chương trình tọa đàm về việc làm cho sinh viên; cần có sự hợp tác giữa nhà trường và các đơn vị tuyển dụng; Nhà trường cần tạo điều kiện và quan tâm hơn nữa đến chương trình đào tạo kỹ năng mềm đặc biệt kỹ năng tìm việc làm cho sinh viên sau tốt nghiệp; sinh viên cần chủ động, tích cực tham gia các chương trình nâng cao kỹ năng tìm việc làm.

Biện pháp 2: Nâng cao tính tích cực chủ động của sinh viên

Mục tiêu: Bên cạnh kiến thức được truyền tải từ giảng viên, các chương trình tọa đàm, hội thảo... sinh viên cần tích cực chủ động tự học, tự nghiên cứu và rèn luyện kỹ năng tìm việc làm cho bản thân.

Nội dung của biện pháp: Tính tích cực là một biểu hiện cao của việc sinh viên tự rèn luyện các kỹ năng tìm việc làm của mình. Nếu tính tự ý thức luôn thường trực trong mỗi sinh viên sẽ mang lại kết quả tốt trong quá trình tìm kiếm việc làm.

Cách thực hiện: Tích cực tham gia các chương trình ngoại khóa do tổ chức Đoàn – Hội, Khoa, do nhà trường tổ chức; tích cực học hỏi và tìm hiểu kiến thức về kỹ năng tìm kiếm việc làm qua các chương trình hội thảo, tọa đàm ngoài trường tổ chức; tìm hiểu các kiến thức, kỹ năng tìm việc làm qua các trang thông tin chính thống của nhà trường, báo, đài, Internet; tăng cường hoạt động giao lưu, trao đổi về kỹ năng với sinh viên ngoài trường, các anh chị cựu sinh viên; tích cực phấn đấu và rèn luyện đạt kết quả học tập tốt.

Điều kiện thực hiện biện pháp: Sinh viên phải có nhận thức đúng đắn, đầy đủ về vai trò, tầm quan trọng của kỹ năng tìm việc làm; sinh viên có kiến thức qui định về chuẩn đầu ra của ngành học mình theo học, từ đó định hướng các hoạt động rèn luyện kỹ năng cho bản thân; sinh viên có định hướng nghề nghiệp để phấn đấu và rèn luyện kỹ năng tìm việc làm đạt hiệu quả cao.

Biện pháp 3: Tăng cường các hoạt động sư phạm từ giảng viên, cán bộ quản lý, các phòng ban, đoàn thanh niên, hội sinh viên nhà trường.

Mục tiêu: Giúp sinh viên phát huy tối đa năng lực, sở trường có cơ hội thực hành các kỹ năng tìm việc làm thông qua chương trình học, qua các hoạt động ngoại khóa.

Nội dung của biện pháp: Tăng cường các phương pháp giáo dục giúp sinh viên phát huy tối đa sở trường và rèn luyện kỹ năng, đặc biệt nhóm kỹ năng tìm việc làm cho sinh viên.

Cách thực hiện: Đổi mới phương pháp giảng dạy của giảng viên, tạo điều kiện để sinh viên

thực hiện các kỹ năng trong quá trình học; tăng cường, đổi mới chương trình thực tập, thực tế tại các cơ sở; tổ chức các chương trình đào tạo về kỹ năng cho sinh viên (liên kết ngoài trường) đặc biệt các kỹ năng liên quan đến nghề nghiệp; tổ chức các buổi hội thảo định hướng cho sinh viên của khoa về chương trình học, các lĩnh vực nghề nghiệp sinh viên có thể làm; tăng cường vai trò hỗ trợ của Đoàn thanh niên - Hội sinh viên.

Điều kiện thực hiện biện pháp: Cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các phòng chức năng, các khoa, tổ chức đoàn hội và giảng viên trong toàn trường.

4. Kết luận

Qua khảo sát 250 cựu sinh viên nhóm nghiên cứu thấy:

Sinh viên tốt nghiệp trường cao đẳng KTTCTN có kỹ năng tìm việc làm ở mức trung bình, bên cạnh đó có sự khác biệt trong việc thực hiện 4 kỹ năng tìm kiếm việc làm của sinh viên. Kết quả đó là hệ quả tất yếu của thực trạng trên. Để có căn cứ đề xuất các biện pháp tác động, nhóm nghiên cứu đã tìm hiểu những yếu tố tác động đến thực trạng đó. Trong đó, yếu tố chủ quan “Tính tích cực của sinh viên”, “Động cơ tìm kiếm việc làm” và yếu tố khách quan “Chương trình đào tạo của

nhà trường”, “Phương pháp giảng dạy của giảng viên” là các yếu tố có ảnh hưởng mạnh mẽ đến kỹ năng tìm việc của sinh viên sau tốt nghiệp. Để khắc phục thực trạng đó, nhóm nghiên cứu đã đề xuất 3 biện pháp tác động. Trong 3 biện pháp mà nhóm nghiên cứu đề xuất có những biện pháp thuộc về phía nhà trường, có những biện pháp thuộc về phía sinh viên nhưng quan trọng hơn cả là bản thân sinh viên phải tự nhận thức và trau dồi các kỹ năng tìm việc làm thì cơ hội tìm kiếm việc làm của các em mới được nâng cao.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1]. Ministry of Labor, Invalids and Social Affairs, “Vietnam’s Labor Market Latest News,” MLISA-TR-97, 2020. [Online]. Available: <http://ilssa.org.vn/vi/ban-tin-khoa-hoc/ban-tin-cap-nhat-thi-truong-so-23-labour-market-update-vol23-97>. [Accessed Jan 25, 2020].
- [2]. F. Lievens, and P. R. Sackett, “The validity of interpersonal skills assessment via situational judgment tests for predicting academic success and job performance,” *Journal of Applied Psychology*, vol. 97, no. 2, pp. 460-468, 2012.
- [3]. C. D. Hopkins, M. A. Raymond, and Carlson, “Educating students to give them a sustainable competitive advantage,” *Journal of Marketing Education*, vol. 33, no. 3, pp. 337-347, 2011.
- [4]. T. L. Lai, *Job Seeking Skills*, General Publishing House, Ho Chi Minh City, 2011.